**KẾ HOẠCH BÀI DẠY - LỚP 3 - TUẦN 19**

 **TIẾNG VIỆT**

 **Bài 20. Tiết 3 - Luyện tập**

 **Mở rộng vốn từ về đất nước Việt Nam, câu khiến, câu cảm (Tiết 3)**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 **1. Kiến thức- kĩ năng**

- Mở rộng vốn từ về đất nước Việt Nam

- Biết đặc điểm, dấu hiệu nhận diện và công dụng của câu khiến, câu cảm.

 **2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Hiểu được tác dụng của dấu gạch ngang đặt ở dấu câu để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia nhận biết được câu hỏi với từ để hỏi.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết được các từ ngữ về Việt Nam

- Phẩm chất nhân ái: Biết đặc điểm, dấu hiệu nhận diện và công dụng của câu khiến, câu cảm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động- kết nối (3-5’)**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV Mở vi deo bài hát “ Quê hương tươi đẹp”- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát kết hợp phụ họa.- HS lắng nghe.-HS nhắc lại đầu bài |
| **2. Khám phá(29-30’)****-** Mục tiêu: + Mở rộng vốn từ về đất nước Việt Nam; + Biết đặc điểm, dấu hiệu nhận diện và công dụng của câu khiến, câu cảm.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.**-** Cách tiến hành: |
| **2.1. Hoạt động 1: Tìm từ ngữ thích hợp cho mỗi chỗ trống**- GV cho HS nêu yêu cầu bài tập- GV giảng giải Các em cần tìm các từ có nghĩa như các từ đã cho trước.- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, trao đổi, thảo luận để tìm từ ngữ thích hợp thay cho mỗi chỗ trống- GV nhận xét các nhóm.- Đưa đáp - Đáp án: Thủ đô ( Hà Nội); quốc kì: Cờ đỏ sao vàng; Quốc ca: Tiến quân ca; Ngôn ngữ: tiếng Việt; Nghệ thuật truyền thống: chèo, tuồng, cải lương, múa dối nước’ Cảnh đẹp: vịnh Hạ Long, hồ Ba Bể, biển Sầm Sơn- GV nhận xét chốt KT**2.2. Hoạt động 2: Các câu ở cột A thuộc câu nào ở cột B**- GV gọi 1 – 2 em đọc yêu cầu- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4M: Tiếng Việt thật là giàu nhạc điệu!(Câu cảm)- Soi đáp án**2.3. Hoạt động 3: Đặt một câu cảm và một câu khiến trong tình huống: bày tỏ cảm xúc về một cảnh đẹp của quê hương em; đưa ra một yêu cầu về việc bảo vệ, giữ gìn cảnh đẹp quê hương (làm việc cá nhân, nhóm 2).** + GV mời HS đọc yêu cầu+ GV yêu cầu các nhóm thảo luận: bày tỏ cảm xúc về một cảnh đẹp của quê hương em; đưa ra một yêu cầu về việc bảo vệ, giữ gìn cảnh đẹp quê hương( Lưu ý thảo luận để đặt câu cảm, câu khiến trong 2 trường hợp. Khi viết câu cảm phải dùng dấu chấm than; câu khiến có thể dùng dấu chấm than hoặc dấu chấm ở cuối câu )+ GV nhận xét chốt KT- Liên hệ ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ quê hương, đất nước. | - HS nêu yêu cầu bài tập-HS nghe- HS làm việc theo nhóm: Trao đổi, thảo luận để tìm từ ngữ thích hợp thay cho mỗi chỗ trống- Đại diện các nhóm trả lời-HS đọc đáp án-HS đọc yêu cầu- HS thảo luận nhóm 4Đáp án:- HS đọc lại bài Đáp án.- HS đọc yêu cầu- HS suy nghĩ trả lời+ 2-3 HS đọc câu mình vừa đặtVD: Cánh đồng lúa quê em đẹp như tấm thảm màu vàng mượt mà!- Các đừng vứt rác bừa ra sân trường nhé!- Cả lớp không được nói chuyện để cô giảng bài. |
| **4. Vận dụng (3-5’)**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.+ Sưu tầm tranh ảnh, bài văn, bài thơ,... về cảnh đẹp đất nước ?- Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS sưu tầm: Vịnh Hạ Long, Đền Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm, chùa Một Cột,...+ Trả lời các câu hỏi. |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**